

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng
quản lý Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Nghệ An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 05/2008/NĐ-CP ngày 14/01/2008 của Chính phủ về
Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Quyết định số 69/2011/QĐ-UBND ngày 16/11/2011 của Chủ tịch
UBND tỉnh Nghệ An về việc thành lập Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 25/02/2012 của Chủ tịch UBND
tỉnh Nghệ An về việc thành lập Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng
tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 52/2012/QĐ-UBND ngày 01/8/2012 của UBND tỉnh
Nghệ An về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát
triển rừng tỉnh Nghệ An;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 2255/SNN-
KHTC ngày 30/10/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt
động của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ BVPTTR tỉnh
Nghệ An; Trưởng Ban kiểm soát Quỹ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các
tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- CVP, PVPTC;
- Lưu: VTUB, CVNN.

[Signature]

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Signature]
Đình Việt Hồng

QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ
Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Nghệ An**
(Ban hành kèm theo quyết định số 4638/QĐ-UBND
ngày 16/11/2012 của UBND tỉnh Nghệ An)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là Hội đồng quản lý Quỹ).

Điều 2. Vị trí của Hội đồng quản lý Quỹ

Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan đại diện cao nhất của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Nghệ An, do Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An quyết định thành lập.

Điều 3. Tổ chức của Hội đồng quản lý Quỹ

Hội đồng quản lý Quỹ có 7 thành viên, mỗi thành viên được gọi là một ủy viên Hội đồng:

- Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An;
- Phó Chủ tịch Hội đồng là một đồng chí lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ là đại diện lãnh đạo các Sở, ngành: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Công thương; Sở Tài nguyên và Môi trường;

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng không quá 5 năm. Thành viên Hội đồng có thể được bổ nhiệm lại theo quy định. Việc bổ nhiệm lại, miễn nhiệm thành viên Hội đồng do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo đề xuất của Hội đồng quản lý Quỹ.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Tổ chức tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn ngân sách và các nguồn lực mà Nhà nước giao cho Quỹ;
2. Ban hành các loại Quy chế liên quan hoạt động của Quỹ;
3. Trình UBND tỉnh quyết định phân cấp, điều chỉnh phân cấp giữa Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ trong việc quyết định hỗ trợ vốn cho các chương trình, dự án và các hoạt động phi dự án mà Quỹ hỗ trợ;
4. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng và kỷ luật đối với các thành viên của Ban kiểm soát theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát;
5. Ủy quyền Giám đốc Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ và quyền hạn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ. Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm trong phạm vi được ủy quyền. Hội đồng quản lý Quỹ chịu trách nhiệm cuối cùng đối với các nội dung ủy quyền;
6. Thông qua kế hoạch hoạt động và phương án tài chính hàng năm của Quỹ;
7. Chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước UBND tỉnh và trước pháp luật;
8. Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm khác theo ủy quyền của UBND tỉnh, nhưng không trái với quy định của Nghị định số 05/2008/NĐ-CP ngày 14/01/2008 của Chính phủ về Quỹ bảo vệ và phát triển rừng;
9. Chủ tịch hội đồng quản lý Quỹ được sử dụng con dấu của UBND tỉnh, Phó Chủ tịch hội đồng quản lý Quỹ được sử dụng con dấu của Sở Nông nghiệp và PTNT trong chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ cùng Giám đốc Quỹ tiếp nhận các nguồn kinh phí do Nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác giao cho Quỹ;
2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định tại Điều 4 quy chế này;
3. Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các quyết định đó. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có thể ủy quyền bằng văn bản cho một ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ ký thay;

4. Tổ chức thực hiện, theo dõi và giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; có quyền hủy bỏ các quyết định của Giám đốc Quỹ trái với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

5. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền cho Phó chủ tịch Hội đồng hoặc ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ về công việc được ủy quyền;

6. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm căn cứ vào năng lực cá nhân và chuyên ngành công tác của thành viên Hội đồng để phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng, việc phân công nhiệm vụ được thực hiện dưới hình thức nghị quyết của Hội đồng hoặc văn bản phân công nhiệm vụ; Đánh giá hiệu quả công việc của từng thành viên cũng như Hội đồng quản lý Quỹ ít nhất mỗi năm một lần, xác nhận với Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả đánh giá mức độ đạt yêu cầu đối với từng thành viên trước khi thành viên đó được tái bổ nhiệm;

7. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ trực tiếp chỉ đạo Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ đã được UBND tỉnh phê duyệt;

2. Chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn về công tác Kế hoạch - Tài chính của Quỹ;

3. Chủ trì thẩm định các chương trình, dự án, các hoạt động phi dự án để tham mưu Hội đồng quản lý Quỹ xét chọn, quyết định hỗ trợ;

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền hoặc phân công;

5. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ

1. Tham gia, đề xuất ý kiến, biểu quyết về các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ trong các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ; Được đề xuất ý kiến bằng văn bản, được quyền bảo lưu ý kiến, đề xuất Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập cuộc họp bất thường của Hội đồng quản lý Quỹ nếu thấy cần thiết;

2. Chịu trách nhiệm chỉ đạo hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, công việc của Quỹ có liên quan đến chuyên môn, lĩnh vực thuộc ngành mình phụ trách;

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phân công hoặc ủy quyền, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và trước Pháp luật về thực hiện các nhiệm vụ được giao;

4. Được quyền yêu cầu Ban Kiểm soát, Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ cung cấp thông tin, tài liệu để thực hiện các nhiệm vụ liên quan tới Quỹ do mình phụ trách.

5. Được sử dụng phương tiện, bộ máy của cơ quan mình trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phân công.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ

Điều 8. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, định kỳ 3 tháng họp một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản lý Quỹ. Khi cần thiết, Hội đồng quản lý Quỹ có thể họp bất thường để giải quyết các vấn đề cấp bách của Quỹ theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, đề nghị của Giám đốc Quỹ, Trưởng Ban kiểm soát Quỹ hoặc các ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ sau khi được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chấp thuận;

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ chỉ có hiệu lực khi ít nhất có 2/3 số thành viên tham dự. Ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ vắng mặt phải báo cáo lý do cho Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Cuộc họp do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc một ủy viên khác được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ vắng mặt, làm chủ tọa. Trong trường hợp cấp bách, việc xin ý kiến các ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ có thể được thực hiện bằng văn bản (Thành viên Hội đồng phải có ý kiến chính thức bằng văn bản về nội dung cần giải quyết theo đề nghị tại phiếu lấy ý kiến trong thời hạn theo yêu cầu, nếu thành viên Hội đồng không có ý kiến trả lời bằng văn bản thì thành viên Hội đồng đó đương nhiên chấp thuận phương án giải quyết theo đề nghị tại phiếu lấy ý kiến);

3. Tài liệu họp do Giám đốc Quỹ chuẩn bị và gửi tới các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ (Sau khi xin ý kiến của Sở Nông nghiệp và PTNT) trước khi họp ít nhất 2 ngày làm việc;

4. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số, mỗi ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết ngang nhau. Các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ chỉ có hiệu lực khi có ít nhất 50% trở lên tổng số ủy viên trong Hội đồng quản lý Quỹ có mặt biểu quyết tán thành. Trường hợp số phiếu biểu quyết ngang nhau thì quyết định cuối cùng sẽ theo ý kiến trên phiếu của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Ủy viên của Hội đồng quản lý Quỹ có quyền bảo lưu ý kiến của mình và báo cáo lên chủ tịch UBND tỉnh;

5. Giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát Quỹ được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ, có quyền thảo luận và nêu ý kiến, nhưng không được biểu quyết;

6. Nội dung và kết luận của các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ phải được ghi rõ trong biên bản cuộc họp được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ký. Kết luận, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ và phải được gửi tới tất cả các ủy viên của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát, Ban điều hành Quỹ;

7. Các nghị quyết, quyết định, kết luận của Hội đồng quản lý Quỹ có tính bắt buộc thi hành đối với hoạt động của Quỹ. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, kết luận của Hội đồng quản lý Quỹ. Giám đốc Quỹ có quyền đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ xem xét lại hoặc bảo lưu ý kiến và báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT hoặc Chủ tịch UBND tỉnh nhưng trong thời gian chưa có quyết định khác thay thế điều chỉnh của Hội đồng quản lý Quỹ hoặc của Chủ tịch UBND tỉnh phải chấp hành các nghị quyết, quyết định, kết luận đó của Hội đồng quản lý Quỹ.

8. Trường hợp các vấn đề giải quyết vượt quá thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ đã quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định;

Điều 9. Kinh phí hoạt động, chế độ phụ cấp của Hội đồng quản lý Quỹ

Kinh phí hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ, kể cả tiền phụ cấp và phương tiện làm việc cho thành viên Hội đồng quản lý Quỹ và bộ phận giúp việc được hạch toán vào chi phí quản lý của Quỹ và thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và các qui định hiện hành.

Chương IV
MỐI QUAN HỆ GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ VỚI
BAN KIỂM SOÁT, CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH QUỸ

Điều 10. Quan hệ giữa Hội đồng quản lý và Ban kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản lý và Ban kiểm soát là mối quan hệ giữa quản lý và kiểm soát tính tuân thủ. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Hội đồng quản lý Quỹ;
2. Ban kiểm soát giúp Hội đồng quản lý Quỹ giám sát hoạt động của Bộ máy điều hành Quỹ để thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ và quy định của pháp luật;
3. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ mời Trưởng Ban kiểm soát tham gia họp các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ, trường hợp xét thấy cần thiết Trưởng Ban kiểm soát có thể cử thêm các thành viên khác của Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ, nhưng phải báo cáo cho Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ biết trước khi họp;
4. Tất cả các Quyết định và Văn bản có tính chất quản lý chung do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành đều được gửi đến các thành viên của Ban kiểm soát.

Điều 11. Quan hệ giữa Hội đồng quản lý và Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ

1. Hội đồng quản lý và Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ phối hợp chặt chẽ với nhau để thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ và quy định của pháp luật; Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ chịu sự lãnh đạo, giám sát trực tiếp của Hội đồng quản lý Quỹ;
2. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ, tổ chức thực hiện kế hoạch và chương trình hoạt động của Quỹ;
3. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin, kịp thời, chính xác và trung thực cho Hội đồng quản lý Quỹ;
4. Tất cả các Quyết định và Văn bản có tính chất quản lý chung do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành đều được gửi đến Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ.



Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Hội đồng quản lý Quỹ, Trưởng Ban kiểm soát, Giám đốc Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Nghệ An thực hiện theo Quy chế này; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và các văn bản pháp luật khác có liên quan;

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp với thực tế các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ góp ý, đề xuất gửi về Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ để tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, trình Hội đồng quản lý Quỹ, UBND tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung kịp thời./

Đinh

Đinh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Viết Hồng
Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Bảo
vệ và PTR tỉnh Nghệ An


